

Số: 35/2023/QĐST-DS.

Long An, ngày 21 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm.

Xét thấy: Ngày 27 tháng 6 năm 2023, nguyên đơn ông Võ Minh X có đơn rút toàn bộ đơn khởi kiện; ngày 10 tháng 8 năm 2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H có đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố theo khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc rút đơn khởi kiện của ông X và rút đơn phản tố của bà H là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 39/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Võ Minh X, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông X:* Ông Thái Hoàng D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà H:* Ông Lê Quang N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: I S, phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bửu Thái N1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: số A B, phường F, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Bửu Thái K, sinh năm 2000.

Địa chỉ: số A B, phường F, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Bửu Thị Kim T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

4. Bà Bửu Thị Kim H1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số H C, E, TX G, Hoa Kỳ.

**2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:**

Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

**3. Về chi phí tố tụng:** Tổng cộng là 35.700.000 đồng. Ông Võ Minh X tự nguyện chịu 14.400.000 đồng và đã chi phí xong, bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện chịu 21.300.000 đồng và đã chi phí xong.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

4.1. Hoàn trả cho ông Võ Minh X số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005511 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

4.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007498 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**5. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phùng Thị Cẩm Hồng**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).